

TUYỂN TẬP LÝ ĐÔNG A

Tuyên Ngôn
CỦA DUY DÂN HỌC XÃ

HỌC HỘI THẮNG NGHĨA - 2016

Tuyên Ngôn CỦA DUY DÂN HỌC XÃ

Nòi giống Việt ta, đời đời vật lộn lấy độc lập và đã đời đời từng đạt tới mục đích đó. Chỉ duy chúng ta, trên lịch sử cũng như về tương lai, bao giờ cũng giữ đều một con đường chính trị riêng biệt. Khá tiếc những gắng sức của tổ tông chúng ta chưa bao giờ mang được nòi giống nước nhà tự đứng lên một lập trường siêu nhiên cả. Cố nhiên những nguyên nhân vật chất và hình thể ảnh hưởng nhiều lắm. Nhưng cái nguyên nhân chủ yếu là bởi chưa dựng nổi được một nền văn hóa độc lập phù giúp cho ý thức độc lập sẵn có, phát huy hết mức dân tộc tính, dân tộc tình, dân tộc chí của ta ra, lấy nó mà cải tạo vật chất và hình thể trong bước đi của văn minh. Ý thức với vật chất, dưới cái tiền đề của tổ chức, vận dụng và mài gọt lẫn nhau mà phát sinh một tác dụng quyết định.

Cho đến ngày nay, cũng như từ những ngàn năm xưa, mỗi lần quốc gia bị giặc ngoài xâm lược đè nén, bao nhiêu đau nhức chông ép lên trên đã làm cho nòi giống mỗi lần phản tỉnh, tự trở về kín gánh trong đáy hồn của Sử và gốc đời của Tổ. Những ý thức, năng lực, ý chí, tri thức và đạo đức cũ đem lại để làm một sức sống chủ đạo cho hiện tại, đưa dắt nó lên con đường muốn đi của dân tộc. Sự tranh đấu này mằm từ đó, làm dân tộc lớn lao và sáng láng lên sau mỗi đêm đen uất ức, mà đời sống mới cũng từ đó mà xây dựng lên trên những nền tảng của mỗi hình thể mới. Cái bước đi bây giờ đã quyết định, chúng ta bắt đầu làm từ Cứu Nước Giữ Nòi, trải qua một quãng đường Cách Mạng lẫn Sáng Tạo vừa suốt mặt, triệt để mà phải đưa đến hướng thượng để đạt tới sự gây trồng xây đắp toàn bộ một Sinh Mệnh Thể Hệ và toàn bộ một Văn Hóa Thể Hệ, tom góp lại một thể cho dân tộc. Cho nên ngày nay cho tới ngày mai, tất cả các suy nghĩ, cảm giác, nói năng, việc làm, hết thảy đều lấy mục đích đó làm tối cao và thần thánh mà đi lên, hùng tráng và bền mạnh.

Thế kỷ mới đem đến một hình thể mới; gió Mỹ mưa Âu với buôn bán bóc lột và chiến tranh mang liền đến cho ta một kích thích mới. Những tinh thần, công cụ và vũ khí mới đưa vào tay chúng ta một kích thích mới, chúng ta nắm lấy, tự đi đả phá, cởi buông và mở mang một cõi đất mới trên ý thức triết học tràn khắp và ăn sâu muôn thể làm bằng sự tìm lẽ thực của sự thực trên sự thực. Một lẽ sống mới với những chuyển vận mới trong xã hội và thế giới mà thức tỉnh mọi dân tộc đứng dậy bằng những công cụ và vũ khí đó, tự mình quyết làm đời sống của tự mình. Dưới sự kích thích mới này, chúng ta ngoài mọi công việc lớn lao nữa, là đi khai thác một ý thức mới của chúng ta trên con đường lịch sử của dân tộc. Chúng ta muốn kiến

thiết một nền Dân Tộc Học Thuật để cho đi đôi với cuộc Dân Tộc Cách Mệnh mà mở đời sống tương lai. Có những căn cứ và nền tảng dân tộc ở đó đẻ ra những dân tộc sắc thái, dân tộc học thuật do đó mà lập nên, nó là tính đặc thù, bằng cái tính đặc thù kết hợp lại có xương có thịt (organiquement = hữu cơ) mà thành tính tóm quát, cái bờ cõi tinh-thần-giới chung của suốt loài người.

Tự Nhiên, Tư Tưởng và Xã Hội thống nhất trên những định lý nhất quán. Nhưng mà Tự Nhiên, Xã Hội và Tư Tưởng bao giờ cũng không dứt vận động xoay vần tự mình và xoay vần lẫn nhau. Ở cái biện chứng của những cuộc vận động đó, nó quyết định cái thể hệ đặc thù của Xã Hội trong Tự Nhiên và của Tư Tưởng trong Xã Hội. Xã Hội đã tu chỉnh lại những luật tắc Tự Nhiên sâu suốt trong tự thân nó, cũng như Tư Tưởng trong lãnh vực của nó đã sửa chữa những luật tắc Xã Hội sâu suốt trong tự thân nó. Vì thế mà khoa học của Tự Nhiên, khoa học của Xã Hội và khoa học về bản thân của Tư Tưởng có những tính chất nhất quán với nhau, trong khi mỗi thứ lại có những đặc thù riêng rẽ... Chúng ta đem hết cả, quy nạp lại dưới cái tiền đề của Nhân Loại Học, Nguyên Thủy Sử và Lịch Sử Học, lấy ba tri thức đó làm trung tâm điều khiển hết mọi tri thức, mong tìm ra cho dân tộc và loài người những chân lý thực tiễn của loài người phải dùng đến để giải quyết vấn đề loài người.

- Nhân Loại Học để tìm tòi, nắm giữ và vận dụng những luật tắc phát sinh, vận động và diễn tiến về các mặt sinh lý, tâm lý xã hội và dân tộc sinh hoạt của loài người ở trên những nguyên lý và sự thực của sinh mệnh và làm lung.

- Nguyên Thủy Sử cho chúng ta hiểu rõ rệt, cầm chắc chắn cái bối cảnh nguyên thủy của loài người sơ sinh cùng là tất cả những trạng thái, hành vi gì của loài người lúc đó, nhờ thế nào mà sống, còn, nổi, tiến, hóa.

- Lịch Sử Học để biểu lộ hết các luật tắc và thực chứng của diễn tiến trên mỗi nền tảng và mỗi các điều kiện thế nào, tất cả những kinh nghiệm và bài học quý báu của đời sống có thực và đã thực diễn của loài người. Chúng tôi đã gầy bỏ hết những nghĩ mơ và tưởng mộng trên hình nhi thượng (métaphysique), gầy bỏ hết những phiến toái lẫn những máy móc.

Loài người sống có xương có thịt và rất cơ năng; lịch sử xiết bao linh động và hoạt bát, tuyệt không thể đem những luật tắc riêng biệt trong tự nhiên thuần túy và trong tinh thần thuần túy ra làm thẳng mực¹ bắt lịch sử

¹ Thẳng mực: một từ Việt cận đại, nay không thấy dùng. Nghĩa đen: chỉ một dụng cụ bằng dây của thợ mộc, bập vào gỗ lấy dấu để cưa cho thẳng; nghĩa bóng: chỉ phép tắc cần giữ. Ở thế kỷ XIX, chữ này vốn được dùng là "mực thẳng", có chép trong tự điển 'Dictionarium Anamitico Latinum' do AJ.L Taberd biên soạn vào năm 1838. Hội Bảo Tồn Di Sản Chữ Nôm. Từ điển Taberd, tại tr. 481, bản online.

loài người bó theo. Cho nên chúng tôi đã tu chỉnh lại hết các triết học Duy Vật, Duy Sinh với Duy Tâm, tất cả trên tiền đề với lý tắc của nó, chúng tôi lấy tiền đề với lý tắc của loài người, lý luận với chế độ dùng được của loài người mà suy diễn ra các triết học với tư tưởng phải chịu theo cuộc sống thực tiễn của loài người, trên lịch sử và hiện thực chỉ huy. Chỉ có thể mới tìm ra được chân lý, vì chân lý nào cũng phải chịu sản sinh ra trong xã hội sống. Ấy thế, trên triết học Duy Dân chủ nghĩa và trên Chính trị Duy Dân chủ nghĩa là một chủ nghĩa của chúng tôi, căn cứ của nó đã nói rồi, nhưng nội dung và phần ứng dụng của nó là châm đối những hiện thực của tình cảnh mà lập hiện nên.

- Những lý tắc cũ không thể ứng dụng được vẹn cả. Những phiên tảo ngược trệ của tự hình thức lý tắc chỉ để đùa với danh từ mà thôi. Những thiếu cận, hẹp hòi của thực dụng lý tắc chỉ để gây bàn tính "ông chủ", số học lý tắc chỉ có thể để riêng rẽ cho số học, chớ mang ra xã hội. Phật học mang biện chứng lý tắc vào Niết Bàn. Hegel chỉ biết biện chứng lý tắc của logique bản thân. K. Mark quên mất loài người không phải thuộc hóa học. Lại còn lỗi biện chứng không hoàn thiện của Kinh Dịch trong nhà Nho. Duy Sinh đem biện chứng quá trình vạch thành một cái phễu rót xuống hình thức lý tắc. Tóm lại, những sai lầm của mọi lý tắc đều do ở sự vận dụng nó không tự nhiên hay tinh thần mà thôi. Duy Dân hay Duy Dân chủ nghĩa đặt để ra biện chứng pháp mới của nó trên căn cứ và bản vị xã hội, gọi là Xã Hội Biện Chứng Pháp. Tự Nhiên, Xã Hội và Tư Tưởng luôn luôn thống nhất trên sự vận động, nhưng sự vận động của nó không phải là hình cái phễu, cũng không phải là hình tròn ốc thẳng tuột. Sự vận động của nó [có] hai mặt: tự thân xoay vần và xoay vần lẫn nhau. Cho nên kết quả của Vận Động đó là, Kết Hợp với Vận Động làm nguyên nhân vận động lẫn cho nhau mà hình thành một Tự Nhiên, Xã Hội với Tư Tưởng vô cùng biến hóa, rất phức tạp, nhưng rất cơ năng.

Đạo Học, Sử Học với Khoa Học trên tính năng của ba khoa học đó phải tom góp lại mà làm những phân tích cơ bản cho mỗi hiện tượng xã hội. Chỉ có sự phân tích bằng cả ba mặt tom góp lại [như] thế mới đúng đắn với cơ năng của loài người, không sai mà suy ra những luận đoán vững vàng đối loài người. Cho nên sự thành lập Thể Hệ nghĩ đúng, tin đúng, nghĩa đúng trong xã hội phải trở lại lên trên sự tái kiến của cả cái hệ thống rộng lớn của cảm giác, suy nghĩ và nói năng. Những cao thâm khái niệm phải dưới sự nắm giữ được trật tự của lý tắc, nhân quả của lịch sử, phân bố của địa lý và đặc tính của dân tộc mới hoàn toàn sống của loài người mà quyết định những giả định của xã hội. Phải đứng trên những tiền đề đo lường được, thấy biết được, cảm giác được; có thể sự thành lập của toàn bộ triết học và tư tưởng của xã hội để được phù hợp với sự thực; phát triển và dự tính đúng

chắc mới có thể làm lãnh đạo quyết định và thông minh cho tất cả cái tổ chức nhân sinh, mới có thể có được một xuất phát điểm cực khỏe khoắn, một trình tự cực bách thiết² và một bờ cõi cực thực tế. Mỗi xuất phát phải đứng trên một bản vị quyết định, song cái bản vị đó phải là cái bản vị tom góp các điều kiện sinh mệnh, toàn thể nguyên thủy, liên tục đặt vào một trình tự thực chắc chắn, linh động và biến hóa để kết luận.

Sinh Mệnh là nền tảng nguyên tố thứ nhất của lịch sử. Sinh mệnh trông lên lịch trình của xã hội là Dân Sinh, cái biểu hiệu độc đặc của nó là Ngã Tướng (le moi). Nhưng mà cái cơ năng của Sinh Mệnh cũng như của Dân Sinh là thực hiện một thứ cọc liên tiếp không dứt động và hướng thượng của gần hết cả những xung động, động tác và hành vi để phát triển tự mình và khoáng trương³ tự mình ra ngoài, nó là Ý Thức với Kinh tế động tác. Nguyên lý của Dân Sinh Thực Hiện Sử Quan đặt để trên những nhận xét đó phối hợp với cái nền tảng nguyên tố thứ nhì của lịch sử là Xã Hội Sử Quan. Sự hợp quần phải là đầu mối của sinh hoạt tập thể và văn minh, cho nên Xã Hội Sinh Hoạt phải là tiền đề của tất cả trình tự của lịch sử biện chứng. Dưới cái tiền đề đó, Kinh Tế Sinh Hoạt với Ý Thức Sinh Hoạt là hai cơ cấu và quan hệ, đồng thời là hai biện chứng và biểu hiện không dứt vận động xoay chuyển nhau. Từ sự vận động của cái tuần hoàn tác dụng của hai nguyên nhân lẫn nhau đó mà xúc tiến hết thảy các cơ cấu và quan hệ. Kinh tế yêu cầu một cái tiền đề "việc làm của loại người nào". Cho nên lấy Tự Nhiên Kinh Tế làm tối cao thì tuyệt sai, tuyệt phi kinh tế mà do đó người ta cũng có thể xem thấy rằng: không thể có một vòng tròn ốc loe thẳng tuột lên sở vị một hình thức của "cao đẳng tự nhiên kinh tế" nào hết, chỉ có thể lên đến "khoa học kinh tế" và "cao cấp khoa học kinh tế", nhưng mà cái phẩm từ "khoa học" giả định trước một tổ chức càng phải thêm cơ năng và phức tạp đó. Với hai nguyên tố nền tảng trên, nguyên tố Dân Tộc rất trọng yếu, nó là cội gốc cho sự hợp quần đầu tiên của loài người, có một y cứ đó mà dựng dãi lên trong khi trông suốt mạch đường tiến hóa, sự phát triển của nó bằng "Hưởng Tâm Vận Động" và sự khoáng trương của nó bằng "Hưởng Thượng Vận Động". Cho nên ngày nay (thế kỷ XX) và ngày sau nữa vẫn còn là một nguyên tắc không thể bỏ được cho mỗi hình thức quốc gia, quốc tế hay thế giới nào, sản sinh ra nguyên tắc của xã hội sinh hoạt thắm nhuần trong xã

² Bách thiết: cấp thiết. Đào Duy Anh, 2005. Hán Việt từ điển. Nxb. Văn hóa Thông tin. Tr. 22.

³ Khoáng trương (擴張): mở rộng cho lớn ra. Chữ này dùng trong báo chí những năm 1930. Hà Thành ngộ báo, số 1791, ra ngày 24/08/1933 có bài "Nước Nhật khoáng-trương kế-hoạch tại nước Tàu".

Chữ khoáng (擴) còn đọc là khoáng. Theo từ điển Nguyễn Quốc Hùng, chữ (擴) có đọc với các âm: khoáng, khuyếch. Đại từ điển Hán Việt của website Rộng mở Tâm hồn. Nên (擴張) còn đọc là "khuyếch trương", chữ khuyếch trương (擴張) có trong từ điển Hán Việt của Đào Duy Anh xuất bản năm 1932.

hội “dân tộc” nào, cái cơ năng của kinh tế sinh hoạt và ý thức sinh hoạt sản sinh ra các tầng cấp hình thái cá nhân, gia đình, gia tộc, nghề nghiệp, giai cấp, tôn giáo, trình độ, năng lực v.v...

Sự vận động của cơ năng đó không đặt để trên biên chứng từ Chính đến Phản quay về Hợp (thèse, antithèse, synthèse) và mỗi lần thay đổi hẳn nội dung của sinh hoạt. Cho nên dân tộc nguyên tắc tuy là nền tảng sản sinh ra các tầng cấp hình thái, nhưng mà mỗi hình thái trọn vẹn của dân tộc sinh hoạt phải hình thành trên cái cơ cấu và quan hệ rất hài hòa và bình đẳng của các tầng cấp, hơn nữa là không có tầng cấp đối lập, chỉ còn là thuần túy cơ năng phân lập.

Ba nguyên tố nền tảng (Sinh Mệnh, Xã Hội và Dân Tộc) trên đó là khởi điểm lại còn là thẳng mực của lịch sử tiến hóa. Sử quan của chúng tôi, đặt để trên sự quy nạp suốt lịch sử vào ba nguyên tố đó diễn dịch ra bốn nguyên tắc rộng rãi khác nữa: 1. cái duyên cách của loài người, 2. So sánh của văn minh, 3. phân bố của tự nhiên và 4. biện chứng của xã hội, làm những công việc phân tích của mỗi sử kỳ liên tiếp và nhất quán với nhau trên cái tổ chức cơ năng của đời sống thành thực cũng như phải phản ảnh ra trong sử quan. Một hiểu biết suốt mặt góp vào những tinh thần công cụ phải thật tinh xảo và nhuệ lợi, đem dùng trên một thứ bậc làm việc rất hiệu lực đúng chắc, những vốn liếng học thức thực sâu sắc và đầy đủ là cần lắm trong sự tìm tòi, vận dụng và nắm giữ cái lẽ sống và lẽ thực của loài người sống thực.

Kinh Tế là cơ cấu, là quan hệ của xã hội. Ý Thức cũng như kinh tế, hai cái đó còn là biện chứng và biểu hiệu của xã hội nữa. Loài người bất cứ trên thời đại, xã hội và văn hóa nào, cái gắng sức góp trút vào hết sự đuổi theo hình bóng của lý tưởng và phạm trù Một Con Người. Đi đôi với cái gắng sức ấy, để mà thực hiện, nó là sự gắng sức đuổi theo cái lý tưởng phạm trù một Xã Hội Nhân Tính. Xã Hội là một tổ chức của Tính Người, Kinh Tế là diên trường⁴ vật và phát đạt vật của Tính Người đó, mà Chính Trị cũng như Giáo Dưỡng dùng để điều độ Tính Người. Cho nên Chính Trị là tom góp công việc thiết kế và chấp hành Dân Sinh, mà Giáo Dưỡng phải là khởi điểm và chung điểm của Chính Trị. Sự thực hiện phải diễn dịch ra bằng Tính Người trên ba mặt: Cá Nhân, Xã Hội và Dân Tộc cùng hòa hài tiến triển. Cho nên Sinh Mệnh triết học phải đi đôi với triết học của việc làm, phối hợp lại làm chỉ nam cho thực tiễn của mỗi chính trị đúng đắn.

Những quan điểm chúng tôi đã sơ lược kể qua bằng sự tung hợp tất cả những nhận xét đó với những nhận xét hình thể toàn loài người với dân tộc mình ngày nay và ngày mai nữa. Xuất phát từ những quan điểm trên, chủ

⁴ Diên trường: kéo dài ra. Đào Duy Anh, 2005. Sđd. Tr. 176.

trường thực tiễn về Cách Mạng và Chính Trị trong bước này, đối dân tộc ta đã trọn vẹn hình thành một Dân Sinh Thực Hiện Triết Học, mong đào tạo cho nòi nước một Nhân Sinh Quan bền mạnh và tiến thủ. Thắng Nghĩa Chính Trị trên các nguyên tắc của nó (toàn diện, tiểu gia, bình sản, nguyên tầng, công chế, kinh kỹ) phối hợp với Duy Dân Dân Chủ và Cơ Năng Hiến Pháp ra đời, để bằng một tổ chức cốt lõi của dân chúng, khít chặt với cơ cấu của quốc gia làm nên một xã hội thực dân chủ và bền mạnh. Bình Sản Kinh Tế với công độ chế độ mà hình thái sinh hoạt và vật chất tất phải kinh qua trên giai đoạn này để tiến lên "Cao Đẳng Khoa Học Kinh Tế". Sinh Hoạt Giáo Dục bằng hành động và khoái hoạt hun đúc cho con em chúng ta một thể người có thận vững, tim trong, óc sáng, mình nhẹ, tay mạnh (thể cách). Trung Tâm Tu Dưỡng là sự tiềm tu của mọi người bằng tự mình để cho phát huy được các cơ năng của Sinh Mệnh mình, lại còn chú trọng vào sự phát huy được hết dân tộc tính, dân tộc tình và dân tộc chí của nòi giống. Có thể mới tiến hóa nổi, mỗi người làm việc rõ rệt vì Tổ Quốc, Chính Nghĩa, Lý Tưởng, Nhân Cách và Danh Dự (phong cách). Đó còn là điều kiện chủ quan của thành công trong cách mạng và kiến quốc. Lại đem Đại Nam Tông Hóa là thể hệ tinh thần ra để đoàn kết các dân tộc nhỏ yếu trong cõi và ngoài cõi, sum vầy lại đứng trên con đường riêng biệt của nhỏ yếu mà đi, có thể số phận của nhỏ yếu mới mong cứu vớt lấy tự mình bằng sức tự mình được. Cộng sản chủ nghĩa cũng như Tư bản chủ nghĩa và vô luận một hình thức của mỗi dân tộc chủ nghĩa nào cũng đều phải đặt dưới sự tu chỉnh về lý luận của học thuyết và lý luận của thực tiễn. Chúng ta có con đường của chúng ta để riêng đi, cũng như chúng ta có một nền tảng với các điều kiện đặc thù qui định chúng ta, muốn để được cứu vớt, phải đi bằng quan điểm, thái độ với việc làm riêng của chúng ta.

Cuốn Việt Duy Dân Chủ Nghĩa Quốc Sách Đại Cương Thảo Án Toàn Pho tuy chưa được hoàn thiện hẳn, song trong giai đoạn hiện tại, chính là một thành tựu lớn lao của chúng tôi. Chúng tôi cho xuất bản và hiện nay kế tục cho ra cuốn đó làm chỉ nam cho bản xã trong sứ mệnh và chức việc của bản xã, phải gắng sức theo, làm trên con đường cống hiến và phụng thờ dân tộc. Cuốn đó gồm 7 bộ:

1. Mở Quyển (để tóm tắt cái căn duyên chủ nghĩa).
2. Giới Thiệu (mang sơ lược các yếu điểm ra bằng lời văn dễ dãi, phô bày cùng mọi người).
3. Lập Học (bộ óc của cả học thuật đã gây dựng bộ óc mới cho mỗi người mới trong đời mới).
4. Thiết Giáo (giáo dục, huấn luyện và tu dưỡng là công cụ tất yếu cho nước nòi và xã hội).
5. Kiến Quốc (tất cả các chính sách và kế hoạch xây đắp đời sống dân tộc).

6. Đồng Nhân (một con đường cách mạng đi chung của tất cả các dân tộc nhỏ yếu trong và ngoài cõi).

7. Tổ Đảng (dùng một sức lỗi làm nguyên động lực của cách mạng và kiến quốc).

Bản bộ đó ở trong bao gồm hết thảy các lý luận trên học thuyết cho đến lý luận của thực tiễn. Lý luận trên học thuyết hợp thành các lý luận cơ cấu của Đảng (Duy Dân chủ nghĩa), lý luận trên thực tiễn hợp thành các hành động cơ cấu (dự kế cách mạng). Chúng tôi đã chuẩn bị trên toàn các phương châm lâu dài, các đối sách từng thời kỳ với dự định của kỹ thuật cần dùng mỗi bước đi của dân tộc, không cần có Đảng cũng như xã hội vô giai cấp. Đảng với giai cấp chỉ là những cơ cấu trong quá độ. Chúng tôi khát khao bao nhiêu một dân tộc cách mạng không quá độ. Cho nên bản xã với bản đảng sản sinh ra là mong trong kỳ quá độ đó kiến thiết cho xã hội và dân tộc một hình thái sống còn vững vàng, khỏe khắn và bình đẳng. Xã hội đang ở trong cái phương châm đó, tuyệt không thể không lấy toàn dân làm đối trọng và mục tiêu để tiến hành cách mạng và kiến quốc, một mặt trận gốc nước nòi của toàn thể nhân dân trên hình thức một cuộc quốc dân vận động mà quốc dân tự động đứng dậy lấy gậy, sào, cày, cuốc, búa, rìu ra giết giặc trên suốt mặt đất nước, cần phải dựng dõ lên. Chỉ có thể quốc dân mới nắm được cái chuỗi chốt của công cuộc ngày nay Toàn Diện, Triệt Để và Hướng Thượng.

Chúng tôi Đảng và Xã, lấy Duy Dân Chủ Nghĩa làm Đệ Nhất Thắng Nghĩa của dân tộc, làm Căn Bản Nghĩa của đại chúng, nhưng chúng tôi tuyệt đối bài bác bất cứ một chế độ lý luận chuyên quyền nào làm nghẹt ngào tiêu diệt hết các cơ năng sáng tạo, phát minh và sống tiến của dân tộc trong bước này đang cần phải có để phát huy đến dân tộc tính, dân tộc tình, dân tộc chí mà kiến lập trên tự do hoạt động và bình đẳng một dân tộc văn minh và sáng láng.

Bản xã (Duy Dân học xã) vậy là dưới sứ mệnh và chức việc, một mặt nghiên cứu và phát dương học thuật với văn hóa của dân tộc, một mặt trừ bị và thiết kế cách mạng và kiến quốc của dân tộc mà sản sinh ra giữa một thời đại gian nan, khốn đốn nhất, lại là một thời đại để xoay đổi sang sung sướng, sáng láng nhất của dân tộc này, nó là một kỷ nguyên mới cho sử Việt.

Bản xã để thích ứng với sứ mệnh và chức việc mình tổ chức ra các ban chuyên môn: Triết học, Sử địa, Chính trị, Giáo dục, Kinh tế, Kỹ thuật và Văn nghệ. Tất cả các ban ấy trên bản vị của mình cùng có một mục tiêu duy nhất và hướng tâm là làm việc hết sức, hết lòng cho công cuộc cứu nước giữ nòi bằng một cương lĩnh Cách Mạng và Sáng Tạo, cùng đi với ba mặt Toàn diện, Triệt để và Hướng thượng để đạt tới lý tưởng xây đắp một đời sống văn hóa

toàn bộ cho dân tộc. Cái tính chất chính trị hóa của dân tộc đó yêu cầu mọi mặt nghiên cứu với phát minh đều phải có những điều kiện chiến đấu, thành viên tiên tiến, khoa học và dân tộc. Nếu để cách mạng cho đời sống thì Ý thức và Học Thuật cũng phải Cách Mạng nữa mới xong, mới có thể đi đôi với mọi mặt tranh đấu cho cứu nước. Ý Thức và Học Thuật còn là những công cụ và vũ khí cứu nước vô cùng viên mãn và hiệu lực. Lịch sử đã từng cho ta những chứng cứ sắt đá như thế; ý thức của lịch sử trải qua mỗi kỳ phải mỗi kỳ mỗi mài gọt cho sắc nhọn hơn, sáng suốt hơn, tiến hóa hơn để thi chứng với văn minh mỗi kỳ càng ngày càng cao độ hơn, lợi hại hơn và tiến hóa hơn.

Chúng tôi đích xác không thể thặng nhiệm được công việc nặng nề này cho suốt và cho chắc, cho thông minh và khách quan. Nhưng mà chúng tôi với tấm lòng thành khẩn, cúc cung tận tụy mà làm, lại còn nhờ mong hết thảy các đồng chí và nhân sĩ trong ngoài chỉ bảo, giúp đỡ và bổ sung cho thật nhiều. Công cuộc lớn lao và thần thánh của dân tộc không phải riêng ai bảo liệu được mà cũng chẳng riêng ai bổ chỉ được trách nhiệm lớn lao đó. Cái sóng dạt dào của đời sống lịch sử, quốc dân và thế giới yêu cầu chúng ta có một lý tính thực tiễn thật thuần túy, tinh thành và tiên tiến của lịch sử thế giới và quốc dân. Chúng tôi trong việc làm và trên thành tựu, nhất định gặp nhiều trở ngại vì những cách ngại và ngộ hội, nhất định có thể không làm vừa lòng những người “thỏa hiệp” với ý thức của quân giặc, cũng như “đi lằm” với ý thức lịch sử của giống nòi. Ai mà không tự thấy chân lý của mình là đủ và đúng? Dù sao cũng là những cực đoan. Để mà dễ hiểu nhau và dễ gần nhau, chỉ có sự giác ngộ thấu triệt cái sống còn thực tiễn và cái lý tính thực tiễn của lịch sử với quốc dân làm liều thuốc vạn năng.

Để kết luận, chúng tôi dự chúc dân tộc ý thức và dân tộc văn minh không dứt dạt dào một nguồn sống mạnh mẽ và sáng láng.

DUY DÂN HỌC XÃ TOÀN THỂ, KIÊM THƯ KÝ TRƯỞNG THÁI DỊCH. THAY MẶT KÍNH CẦN TUYÊN NGÔN.

THÁI DỊCH LÝ ĐÔNG A
Tháng 2 năm 4822 tuổi Việt

Ghi Chú:

- Học Hội Thăng Nghĩa hiệu đính bản điện tử, tháng 5 năm 2016, từ bản đánh máy do 002/HX ấn hành không rõ năm nào.
- Huỳnh Việt Lang trình bày và chú giải, tháng 6 năm 2016.